TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Thu Hằng
+ Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Trọng Th**, sinh năm 1957.

Nơi đăng ký HKTT: Số 18, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 05, tổ 5B, đường Nguyễn Văn Huyên, khu phố 4, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 18, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn ông Bùi Trọng Th và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án,thì:

Ông Th và bà H chung sống với nhau từ năm 1991 đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân do hai bên tự nguyên, không tổ chức lễ cưới. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc

không có mâu thuẫn gì lớn; đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, bà H nghi ngờ ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác; đến năm 2016 bà H tự động dọn nhà ra ngoài ở và nói rằng ông đuổi bà đi; ông và bà H chính thức sống ly thân từ năm 2016 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân ông bà không ai liên lạc với ai, không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Đến năm 2019, ông có gọi điện cho bà H và hỏi "Liệu có quay về chúng sống với nhau được nữa không?" thì bà H trả lời "Tình cảm đã đứt đoạn, đường ai người đó đi". Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm giành cho nhau không còn nữa, vợ chồng đã sống ly thân 6 năm nay, không ai có hành động gì nhằm mục đích hàn gắn tình cảm. Năm 2020, ông bị bệnh phải nằm viện nhưng bà H không hỏi han quan tâm gì đến ông. Năm 2021, ông đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đ để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Mai Thị H nhưng ông đã rút đơn về, ông xác định không còn tình cảm với bà H, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Mai Thị H.

Về con chung: Ông Th xác định vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị Bích Th, sinh ngày 07/5/1992; Bùi Thị Bích H, sinh ngày 16/4/1994, Bùi Duy T, sinh ngày 30/11/1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Th xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 04 xây dựng trên diện tích đất 432m^2 tọa lạc tại số 18, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai tại phiên tòa của bà Mai Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Bà và Ông Th chung sống với nhau không tự nguyện do năm 25 tuổi ông Th cưỡng hiếp bà nên bà mới phải theo ông Th vào sống tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình hai bên không biết, không tổ chức đám cưới. Sau khi về sống chung thì ông Th không đánh đập, không chửi bới gì bà, bà cũng chấp nhận chung sống với ông Th. Đến năm 2004, ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Năm 2015, bà và ông Th chuyển về thành phố Biên Hòa làm thuê. Năm 2018, ông Th nhắn tin cho một người phụ nữ trên mạng bị bà bắt được, lúc đó hai vợ chồng có cãi nhau, ông Th chửi và đuổi bà ra khỏi nhà; bà đã dọn ra sống cùng con gái. Năm 2019, ông Th về Bắc sinh sống thì có sống chung với một người phụ nữ khác ở Thái Nguyên, đến khi ông Th ốm nặng thì người nhà mới đưa ông Th vào nhập viện tại Biên

Hòa, Đồng Nai, bà không đến thăm ông Th nhưng bà vẫn trả tiền viện phí cho ông Th. Từ năm 2018 đến nay bà và ông Th không sống cùng nhau nữa. Nay ông Th yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà không đồng ý. Bà có nguyện vọng được đoàn tụ do bà là người theo đạo Thiên Chúa, không được ly hôn và để hai vợ chồng cưới vợ, cưới chồng cho các con, bà vẫn còn tình cảm với ông Thắng; trong thời gian sống ly thân thỉnh thoảng bà có nhắn tin, gọi điện hỏi thăm sức khỏe của ông.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị Bích Th, sinh ngày 07/5/1992; Bùi Thị Bích H, sinh ngày 16/4/1994, Bùi Duy T, sinh ngày 30/11/1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 04 xây dựng trên diện tích đất 432m^2 tọa lạc tại số 18, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thắc mắc gì về những tài liệu chứng cứ, đã cung cấp. Tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Ông Th giữ nguyên yêu cầu giải quyết với bà Mai Thị H vì vợ chồng đã sống ly thân 06 năm không thể trở về hàn gắn tình cảm, không có sự yêu thương, chăm sóc nhau. Đồng thời, ông cũng xác định không còn tình cảm với bà H. Bà H yêu cầu được đoàn tụ vì bà là người theo đạo Thiên Chúa nên không ly hôn và bà muốn để các con lập gia đình xong mới giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trọng Th. Ông Bùi Trọng Th được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định do đã trên 60 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Trọng Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Mai Thị H, đang cư trú

tại: số 28, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà H chung sống với nhau từ năm 1991, không tổ chức lễ cưới. Đến năm 2004, mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà H trình bày hôn nhân không do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn chúng sống hạnh phúc và có 03 con chung, đến năm 2004 có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể giải quyết nên ông Th làm đơn xin ly hôn với bà H. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Th và bà H là do vợ chồng nghi ngờ nhau, không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Ngoài ra, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ khi sống ly thân đến nay, cả hai cũng đã nói chuyện với nhau về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, mỗi người ở một nơi trong một thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được. Bà H có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để níu kéo ông Th và mục đích của việc đoàn tụ là do bà là người theo đạo Thiên Chúa và để lo cưới vợ, cưới chồng cho các con. Như vậy, điều kiện hàn gắn tình cảm giữa ông Th và bà H là khó có thể thực hiện, có kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thì ông Th, bà H đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà, hai vợ chồng không sống cùng nhau, hiện nay chỉ có bà H đang sống một mình tại địa phương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông Th và bà H ly hôn với nhau là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà Hxác định vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị Bích Th, sinh ngày 07/5/1992; Bùi Thị Bích H, sinh ngày 16/4/1994, Bùi Duy T, sinh ngày 30/11/1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Th và bà H xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 432m^2 tại số 18, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố G, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông Th, bà H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Bùi Trọng Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56 và 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/201 6 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trọng Th. Ông Bùi Trọng Th và bà Mai Thị H được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Ông Bùi Trọng Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND xã Phú An, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân Anh